

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá,
thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 85 /2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo quy định của Luật Giá số 16/2023/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật Giá) và các văn bản hướng dẫn pháp luật về giá.

2. Những nội dung quản lý nhà nước về giá không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị được phân công tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Kon Tum

1. Sở Tài chính là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 16 của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn pháp luật về giá.

2. Cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực là cơ quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá đối với hàng hóa, dịch vụ trong ngành, lĩnh vực (sau đây gọi tắt là cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực) được phân công theo Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện*) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn cấp huyện theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Quy định này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. BÌNH ỔN GIÁ

Điều 4. Đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá

Trong trường hợp cần thiết phải đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá:

1. Cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Đánh giá sự cần thiết của việc đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Giá và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

b) Thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ cần điều chỉnh tại Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá;

d) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh Danh mục dịch vụ, hàng hóa bình ổn giá;

b) Xem xét, đánh giá sự cần thiết đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá gửi Bộ Tài chính.

Điều 5. Tổ chức thực hiện bình ổn giá theo khoản 1 Điều 20 Luật Giá

Trên cơ sở chủ trương bình ổn giá của Chính phủ và nội dung hướng dẫn triển khai của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực:

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về thực hiện bình ổn giá trên địa bàn tỉnh theo đúng yêu cầu, tiến độ quy định;

b) Kiểm tra yếu tố hình thành giá theo quy định tại Điều 31, Điều 32 và Điều 33 của Luật Giá hoặc yêu cầu doanh nghiệp báo cáo một số yếu tố hình thành giá theo yêu cầu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về thực hiện bình ổn giá;

c) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện bình ổn giá trên địa bàn tỉnh cho các Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ hướng dẫn của cấp có thẩm quyền:

a) Thực hiện một hoặc một số phương thức được quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để xác định nguyên nhân biến động giá, làm cơ sở cho việc lựa chọn áp dụng biện pháp, thời hạn và phạm vi bình ổn giá phù hợp;

b) Báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định.

Điều 6. Tổ chức thực hiện bình ổn giá theo điểm a khoản 2 Điều 20 Luật Giá

1. Sở Tài chính chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cho các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Chính phủ; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định của Chính phủ.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công và gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 7. Tổ chức thực hiện bình ổn giá theo điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá

1. Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Giá và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ và gửi Bộ Tài chính về kết quả bình ổn giá.

Mục 2. ĐỊNH GIÁ

Điều 8. Đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

Trong trường hợp cần thiết phải đề nghị điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm:

1. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có):

a) Đánh giá sự cần thiết của việc đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Giá và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

b) Thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

c) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

b) Xem xét, đánh giá sự cần thiết đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá gửi Bộ Tài chính.

Điều 9. Lập, thẩm định, điều chỉnh phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có) được phân công thẩm định phương án giá tại khoản 2 Điều này tổ chức việc lựa chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có) thực hiện thẩm định phương án giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản định giá đối với hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

3. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện (nếu có) được phân công thẩm định phương án giá tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh giá; thẩm định phương án giá điều chỉnh và trình văn bản điều chỉnh giá.

4. Việc lập, thẩm định, điều chỉnh phương án giá đối với hàng hóa, dịch vụ khác phát sinh ngoài danh mục hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phụ lục I kèm theo Quy định này thực hiện theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh (trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính) và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

Điều 10. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá

Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tiếp nhận kê khai giá tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này có trách nhiệm tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ. Việc tham mưu, trình ban hành văn bản quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

Mục 3. ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ, TIẾP NHẬN KÊ KHAI GIÁ

Điều 11. Đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá

Trường hợp cần thiết phải đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá:

1. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

b) Chuẩn bị hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp, hướng dẫn các cơ quan liên quan thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục đề nghị điều chỉnh Danh mục dịch vụ, hàng hóa thực hiện kê khai giá;

b) Xem xét, đánh giá sự cần thiết đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá gửi Bộ Tài chính trình Chính phủ.

Điều 12. Cơ quan tiếp nhận và đối tượng thực hiện kê khai giá

1. Cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu tổ chức tiếp nhận; Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận kê khai giá theo phân công tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân công tiếp nhận kê khai giá có trách nhiệm rà soát tổng thể, thống kê và lựa chọn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh mà không có tên trong Danh sách kê khai giá của Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành.

Việc lựa chọn tổ chức kinh doanh phải thực hiện kê khai giá thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý gửi về Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 01 hàng năm. Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát tổng thể tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.

Trường hợp trong năm phát sinh yêu cầu cần điều chỉnh Danh sách kê khai giá, các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh sách kê khai giá bổ sung.

Mục 4. KIỂM TRA YẾU TỐ HÌNH THÀNH GIÁ

Điều 13. Theo dõi biến động bất thường về giá hàng hóa dịch vụ

Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên theo dõi và kịp thời phát hiện những biến động bất thường về giá hàng hóa, dịch vụ có khả năng ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân, mặt bằng giá thị trường, đặc biệt xảy ra khi tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; có trách nhiệm kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về những biến động bất thường về giá hàng hóa dịch vụ và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời xem xét quyết định thực hiện các giải pháp, biện pháp theo thẩm quyền quản lý, điều tiết giá phù hợp.

Điều 14. Phân công nhiệm vụ kiểm tra yếu tố hình thành giá

1. Sở Tài chính là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra yếu tố hình thành giá theo quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, cử cán bộ công chức có chuyên môn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý tham gia thực hiện nhiệm vụ kiểm tra yếu tố hình thành giá khi có yêu cầu của Sở Tài chính trên cơ sở quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, cử cán bộ công chức quản lý địa bàn, khu vực tham gia thực hiện nhiệm vụ kiểm tra yếu tố hình thành giá khi có yêu cầu của Sở Tài chính trên cơ sở quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mục 5. TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG

Điều 15. Phân công thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo và báo cáo giá thị trường địa phương, báo cáo giá thị trường chuyên ngành.

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường tổng hợp định kỳ của địa

phương, báo cáo giá thị trường đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan có liên quan thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Bộ Tài chính khi có yêu cầu. Gửi báo cáo định kỳ, đột xuất cho Sở Tài chính theo quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường (*Thông tư 29/2024/TT-BTC*);

3. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường thuộc địa bàn quản lý gửi Sở Tài chính tổng hợp chung; chi tiết phân công thực hiện theo Phụ lục III kèm theo Quyết định này.

Đối với báo cáo giá thị trường định kỳ gửi Sở Tài chính tổng hợp theo thời hạn quy định như sau:

a) Định kỳ ngày cuối cùng hàng tháng, quý, năm thực hiện tổng hợp số liệu báo cáo giá thị trường trên địa bàn, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

b) Gửi báo cáo giá thị trường về Sở Tài chính trước ngày 02 của tháng tiếp theo sau tháng kỳ báo cáo đối với báo cáo tháng và trước ngày 03 của tháng tiếp theo sau tháng cuối cùng của kỳ báo cáo đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm;

c) Trường hợp có biến động bất thường về giá hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình biến động giá của một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tại địa phương gửi cơ quan có thẩm quyền đồng thời gửi Sở Tài chính tổng hợp.

4. Sở Tài chính tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Thông tư số 29/2024/TT-BTC.

5. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và xây dựng báo cáo giá thị trường chuyên ngành thuộc ngành, lĩnh vực quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ tổng hợp, phân tích, dự báo và báo cáo giá thị trường địa phương

1. Sở Tài chính tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo và báo cáo giá thị trường. Cung cấp, chia sẻ báo cáo về tình hình giá cả thị trường tại địa phương; thông tin dữ liệu về giá trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định; tham gia với các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực trong

công tác điều hành giá thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Cục Thống kê: Phối hợp cung cấp báo cáo phân tích CPI địa phương; Phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI (nếu có); Dự báo diễn biến mặt hàng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động dự kiến lên CPI (nếu có).

3. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường của hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý. Cung cấp thông tin về cơ chế chính sách, tình hình thực hiện công tác quản lý, điều tiết giá thuộc thẩm quyền và các thông tin khác (nếu có) gồm: diễn biến cung cầu, thị trường giá cả tại địa phương và trong nước các mặt hàng trong Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá và một số hàng hóa, dịch vụ quan trọng thuộc lĩnh vực quản lý. Cụ thể:

a) Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương; Cục Thống kê và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Báo cáo phân tích mặt bằng giá thị trường tài sản, hàng hóa, dịch vụ và nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ;

b) Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Báo cáo tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá (nếu có).

Mục 6. CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ

Điều 17. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, xây dựng, nâng cấp và thống nhất quản lý Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Điều 18. Quản lý Cơ sở dữ liệu về giá

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức việc quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; có nhiệm vụ duy trì, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương; phân công đơn vị chuyên môn trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai tổ chức các hoạt động quản lý, vận hành, khai thác Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và kết nối dữ liệu về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ban hành và tổ chức thực hiện quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Điều 19. Cập nhật thông tin dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

a) Báo cáo giá thị trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Bộ Tài chính;

b) Giá tính lệ phí trước bạ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;

c) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu;

d) Danh sách các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền Sở Tài chính tiếp nhận kê khai giá;

đ) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Sở Tài chính quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập;

e) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do Sở Tài chính chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm cập nhật các thông tin, dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về giá của địa phương gồm:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì tham mưu;

b) Danh sách các doanh nghiệp thực hiện kê khai giá; giá hàng hóa dịch vụ thực hiện kê khai thuộc thẩm quyền sở, ngành, cơ quan mình tiếp nhận kê khai giá;

c) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do sở, ngành, cơ quan mình quyết định thành lập hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập;

d) Giá hàng hóa dịch vụ khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh do sở, ngành, cơ quan mình chủ trì tham mưu hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn cấp huyện, gồm:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị định giá;

b) Thông báo kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập.

Mục 7. KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ GIÁ, THẨM ĐỊNH GIÁ

Điều 20. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá

1. Sở Tài chính

a) Kiểm tra các cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định này;

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực

a) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc;

b) Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý nhà nước về giá của cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này.

2. Các cơ quan tham mưu quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá được giao thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý.

3. Các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này nếu có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.